

NÚI VẪN XANH

Núi Vẫn Xanh là tên một tập truyện của nhà văn *Hà Kỳ Lam*, trong đó tác giả thuật lại chuyện một sĩ quan Mũ Xanh, chỉ huy một toán thám sát bị địch quân bao vây. Sau khi chống cự kịch liệt, bị quân địch tràn ngập với quân số gấp trăm lần quân mình, nghĩ không thể thoát được, ông gọi máy bay dội bom ngay trên đầu mình... Hai bên đều tan nát. May mắn bất ngờ, ông và một đệ tử sống sót. Sau nhiều ngày đêm vượt núi rừng về gần tới trại thì được dân chúng cho biết tin tan hàng, cờ địch đã treo trước trại. Ông cũng sờ nghĩ đến sự hy sinh vô ích của mình cùng các bạn đồng ngũ.

Người chiến sĩ Mũ Xanh quay nhìn lại núi rừng, nơi còn nguyên thân xác các bạn đồng đội. Ông không đang tâm trở lại thị thành một mình. Tất cả đều đã thay đổi, nhưng lòng ông không thể đổi thay. Ông lặng lẽ trở lại núi rừng, nơi đất nước đồng đội Ông còn nằm lại. Chỉ ở nơi đó, Ông thấy không có gì thay đổi, Núi Vẫn Xanh như thuở nào.

Bài thơ dưới đây cảm tác sau khi đọc xong đoạn kết tuyệt vời câu chuyện kể trên. Bài thơ để tặng những chiến sĩ vô danh đã nằm xuống cho xanh núi rừng, và riêng tặng tác giả tập truyện, nhà văn Hà Kỳ Lam.

Núi Vẫn Xanh

*Đất nước ta: đất nước hữu tình,
Lịch sử bao phen đã chuyển mình,
Lòng người thay đổi theo hồn nước
Núi vẫn muôn đời núi vẫn xanh.
Nước vẫn chảy xuôi, nước một dòng,
Lòng người chung thủy một con sông.
Nào ai yêu nước ai bán nước,
Ai đẩy đưa ai đến khốn cùng?!
Núi vẫn xanh... và gã chiến binh
Giờ tàn cuộc chiến đứng chênh vênh,
Bạn bè quân ngũ ai còn mất?
Ta kẻ lạc loài, núi vẫn xanh.
Ta biết về đâu? Hỡi Lạc Hồn!
Hỡi dòng máu nóng giống Tiên Long!
Từ đây ta hóa vào sông núi,
Núi vẫn xanh hoài, suối vẫn trong... –Nguyễn Tường Vân*

Cả 4 tay súng của toán thám sát Biệt Cách Nhảy Dù vẫn bố trí lưng chừng đồi theo hình cánh cung để bảo vệ người toán trưởng và hiệu trưởng viên đằng sau lưng họ trên đỉnh đồi

từ này giờ đang hướng mặt về phía đối diện để quan sát đám người lố nhố dưới kia, trong thung lũng trải dài hai bên con suối ngoằn ngoèo như con rắn bạc lấp lánh dưới ánh nắng ban trưa chói chan của một ngày đẹp trời tháng tư. Hết quan sát những người xê dịch dưới thung lũng lại cúi nhìn đồng hồ, người trưởng toán có vẻ nôn nóng:

– Ít nhất là 1 tiểu đoàn. Có thể là K25B công binh như tin tình báo cho hay. Mẹ kiếp, máy bay lên chậm thế này để chúng di chuyển hết thì hoài công.

– Không sao đâu, ông thầy. Bọn này có vẻ còn ở đây lâu đấy, vì nhiều tên còn đang tắm, thậm chí giặt giũ nữa kia.

Bổng hiệu thính viên Thịnh đưa ống liên hợp cho Thiếu úy Tuấn:

– Thăng L19 đang lên vùng và cần gặp ông thầy.

Tuấn bóp chặt ống liên hợp, đưa lên miệng:

– Họa Mi đây Thạch Độ, trả lời.

Giọng miền Nam của viên phi công vang lên trong ống nghe:

– Thạch Độ đây Họa Mi, bạn điều chỉnh hướng bay khi bắt đầu thấy tôi để xác định vị trí bạn, trả lời.

– Họa Mi đây Thạch Độ. Tình thế khẩn cấp lắm, tôi sẽ nháy mắt để anh có thể thấy tôi nhanh hơn, trả lời.

– Tôi nhận bạn 5 trên 5, và trực máy.

Tuấn đưa tay vẫy Tâm, một toán viên dưới lưng chừng đồi đang ngoái đầu nhìn lên anh. Khi người lính vừa bò đến gần, Tuấn khẽ ra lệnh:

– Mày ra chỗ lúc này chờ, khi thấy thăng L19 thì chiếu kiếng cho nó thấy mình.

Lần hành quân nào cũng vậy, Tuấn chỉ giao công tác chỉ điểm này cho Tâm. Không hẳn vì anh chàng làm công việc này giỏi hơn các toán viên khác – Tuấn có bao giờ sát hạch môn này cho cả toán đâu mà chấm điểm được – nhưng tình cờ một lần giao công việc này cho anh lính và thấy được việc nên Tuấn chẳng muốn “thay đổi nhân sự”.

Gài khẩu M16 vào khoen leo núi móc gần vai bên phải, Tâm bò về phía mõm đồi cỏ tranh cách xa bên trái của Tuấn khoảng 100 thước. Lúc mọi người vừa thoáng thấy chiếc máy bay quan sát màu trắng ở nẻo xa thì Tâm cũng vừa quỳ tại bãi cỏ tranh ngập nắng, rút từ túi áo trên cái kiếng hình chữ nhật chỉ hơi lớn hơn chiếc hộp quẹt Zippo và nâng

lên ngang mắt, nhìn từ phía sau kiếng qua lỗ nhắm ở trung tâm kiếng để hướng cái chằm đỏ của tia mặt trời nằm thẳng hàng với phi cơ đang bay. Đoạn anh ta khẽ lắc nhẹ để tạo sự nhấp nháy. Bỗng một tràng tiếng nổ giòn vang lên, cùng lúc Tâm bật ngựa ra sau rồi nằm bất động. Cả toán biết điều không lành đã đến với người đồng đội, ghìim súng ở tư thế đối đầu với mọi hướng. Thịnh nằm cạnh Tuấn khẽ nói:

– Đ.M. tụi nó ở đây cả rừng rồi!

Tuấn chưa kịp đáp lời người lính mang máy truyền tin thì những trái đạn sơn pháo 75ly, đạn cối 82ly, và những loạt AK47 thi nhau đổ về phía toán đang bố trí trên đồi. Cành cây, đất đá bắn tung tóe vào thầy trò Tuấn. Không cần lệnh của người toán trưởng, mỗi toán viên nằm thủ tại chỗ. Họ biết trong tình thế loại này tháo chạy hoặc co cụm lại với nhau chỉ tổ lãnh thêm thiệt hại. Tuấn nhìn qua các toán viên và thấy tất cả còn “nguyên”. Thịnh trao ông liên hợp cho Tuấn:

– L19 gọi.

Tuấn chụp máy:

– Họa Mi đây Thạch Độ.

– Đây Họa Mi, tôi vẫn chưa thấy bạn nhưng thấy nhiều cột khói và nhiều lần chớp dưới đó.

– Đang bị ném đá. Tôi đang ở hướng 3 giờ của anh.

Sau hai lần “bể góc” nữa, chiếc máy bay quan sát từ xa giống chính hướng ngọn đồi lướt tới. Tuấn cho viên phi công biết đang bay đúng hướng và sẽ báo cho anh ta biết khi nào máy bay vừa ngang qua đỉnh đồi. Súng địch vẫn nổ giòn, mưa đạn vẫn tới tấp đổ về ngọn đồi, khiến công việc điều không của anh càng khó khăn. Nằm dài trên mặt đồi để tránh tầm đạn đi, bên chiếc máy truyền tin, tay cầm ống nói áp sát một bên tai, mắt vẫn ngược lên dõi theo chiếc L19 trên không đang tiến gần vị trí mình, rồi ngay lúc nó vừa ở trên đầu, Tuấn bóp ống liên hợp, nói như reo:

– Họa Mi, anh đang ở ngay trên đầu tôi, trả lời!

– Thạch độ đây Họa Mi. Nhận bạn rõ 5. Rất tốt.

– Họa Mi đây Thạch Độ. Cứ trực máy, tôi sẽ có việc cho anh.

Tuấn vừa trao ông liên hợp cho Thịnh tiếp tục liên lạc với máy bay để bò gần về phía bìa rừng quan sát trắng cỏ tranh, thì thành linh tiếng súng im bất. Mấy giây sau cả rừng vang tiếng thét “xung phong”. Rồi trước mặt Tuấn, từ hướng mồm đồi cỏ tranh nơi Tâm quỳ

chỉ điểm cho phi cơ vừa rồi, và từ hướng trước mặt toán lính nhỏ người cứ ùn ùn tiến tới. Hóa ra đợt bắn phá vừa rồi là trò đánh phủ đầu để bộ binh tiến sát. Bỗng dưng những bộ quân phục ka-ki màu lá cây, nón tai bèo cứ xông lên bắt kẻ những tràng đạn M16 dồn ngã từng đợt người. Khoảng 1 trung đội địch tiến hàng ngang đã lên tới đỉnh đồi, cách bọn anh không đến 10 thước, với tiểu liên AK kẹp nách bắn xối xả. Một tên địch gần Tuấn hơn rĩa một tràng đạn về phía anh, nhưng, như một phép lạ, anh vô sự. Thịnh nhanh tay siết cò súng hạ hắn đo đất. Nhiều tràng M16 đáp lễ ngăn được chốc lát sự “tiếp cận” kia. Lúc này 2 chiếc A37 cũng vừa xuất hiện và bay cao hơn chiếc L19. Trung sĩ Hiến báo cáo 2 sự kiện dồn dập:

Châu bị nguyên 1 tràng đạn AK vào ngực, chết ngay trên đồi, và địch bây giờ tràn lên đông hơn. Tuấn ra lệnh cả toán rút xuống triền dốc về phía thung lũng. Anh biết thung lũng đang có 1 đơn vị lớn của địch. Anh chỉ muốn bỏ ngọn đồi, men theo triền dốc, rồi xin phi pháo đánh ngay trên đồi để toán tiền bên tầu. Nhưng di chuyển một đoạn ngắn thì nhiều tràng AK từ dưới chân đồi khạc đạn xối xả về phía bọn anh. Không xong. Tứ bề thọ địch. Chỉ vồn vẹn 4 tay súng mà tử thủ với biển người hay liều mạng phá vòng vây trùng trùng của địch thì phỏng ích lợi gì? Tuấn bấm ống liên hợp:

– Họa Mi đây Thạch độ.

– Họa Mi nghe. Bạn cho biết cần gì?

– Anh cho đánh ngay trên đầu chúng tôi.

– Không được! Bạn xác nhận lại, đánh ở đâu?

– Tôi, thẩm quyền Thạch Độ nhắc lại đánh ngay trên đầu chúng tôi và bất cứ chỗ nào có người. Địch tràn ngập rồi, không chần chờ gì nữa. Đánh ngay đi. Dứt!

Tuấn trả máy cho Thịnh trước vẻ mặt hốt hoảng của anh này. Không có thì giờ và cũng không cần giải thích về quyết định của mình với người lính truyền tin của toán, Tuấn nép sau một thân cây to để tránh các tràng tiểu liên AK từ dưới chân đồi vẫn không ngừng quạt lên. Trên đỉnh đồi bây giờ đã lộ nhỏ người của đối phương. 4 người thám sát Biệt Cách Dù chỉ còn biết tử thủ: Hiến và Sắc chĩa súng về hướng đỉnh đồi, còn Tuấn và Thịnh quay súng xuống chân đồi. Cả 4 tay súng chiến đấu trong một ô vuông mỗi cạnh khoảng 10 thước. Họ bắn dè xẻn từng ba phát một nhưng rất hiệu quả, và nhờ vậy đã làm chậm bước tiến của địch. Trong khi đó chiếc L19 vẫn chưa chịu thi hành điều Tuấn yêu cầu, cứ bay lòng vòng bên trên. Anh “thông cảm” cho người phi công, nhưng không khỏi tức giận vì cảnh dầu sôi lửa bỏng của mình. Anh ta phải xin lệnh từ Trung Tâm Không Trợ về điều yêu cầu “điên khùng” kia, và chắc đang chờ trả lời. Tuấn cũng lấy làm lạ lần này không có biệt đội trưởng hay một sĩ quan của Liên Đoàn bay L19 hay trực thăng C&C như mọi lần. Thịnh lĩnh mọi người cùng nghe rõ âm thanh “chéo-éo-éo... đoành!” Một cột khói trắng bốc cao và cuộn cuộn tỏa ra như một đám mây, vươn lên khỏi tàn cây

rừng ngay đỉnh đồi mà toán thám sát vừa rời bỏ. Tuấn biết viên phi công quan sát vừa bắn một trái khói chỉ điểm mục tiêu oanh kích. Điều yêu cầu của anh đang được đáp ứng. Tuấn vẫn nép sau thân cây. Rồi anh bỗng thấy hành động nấp sau thân cây rõ lắm cảm vì biết bom sẽ rơi hướng nào. Nhưng đành phó mặc cho may rủi, anh cứ ngồi bên gốc cây. Tuấn tưởng chừng như anh đang gồng mình lại, các bắp thịt toàn thân như rắn lại, chờ đợi sấm sét giết người từ trời cao...

Chiếc oanh tạc cơ thứ nhất đâm bổ xuống ngay trên đầu Tuấn, rồi hẫng nhiên đã đạt tới một độ thấp vừa đủ, con chim sắt ấy lại vút lên cao vài giây trước khi 2 trái bom từ dưới cánh đâm thẳng xuống quả đồi của anh. Tuấn không dám tiếp tục ngẩng nhìn lên trời. Anh nằm cúi mặt xuống, thân chịu trên hai cùi chỏ để tránh áp ngực với mặt đất. Anh thấy vài con kiến ung dung bò trên nền lá khô. Thốt nhiên Tuấn cảm nhận được cái mong manh của thân xác mình lúc này – khác gì những cái kiến kia! Chỉ có mỗi một khác biệt là anh đau khổ chờ đón cái chết chóc, cái hủy diệt, còn chúng thì không hay biết gì cả, vẫn thản nhiên, vẫn ung dung cho đến khi nào cái chết xảy ra là xong, không còn cảm giác nữa. Chúng hạnh phúc hơn anh trong lúc này. Từng khuôn mặt thân yêu trong gia đình diễn hành nhanh qua trí anh: mẹ anh, các em, và chị. Rồi anh nghĩ đến Trinh thật xa xăm và cũng thật gần. Anh có còn trở lại cổng trường Trưng Vương nữa không? Rồi bên tai anh nghe mơ hồ giọng 1 ca sĩ quen thuộc với:

*“em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại.
Xin trả lời mai một anh về...”*

Tuấn lại nghĩ đến tập thể tuổi trẻ Sài Gòn: không có anh trong đó! Và trong cái khoảnh khắc chờ đón 1 sự hủy diệt khủng khiếp sắp giáng xuống mọi người, 1 khoảnh khắc rất ngắn nhưng cũng rất thiên thu, giác quan anh đón nhận cả 1 trình tự ngoại vật lướt qua chóng vánh: âm thanh động cơ phản lực gầm thét qua đầu, tiếng bom xé gió, hàng loạt tia chớp lóe lên, từng tràng tiếng nổ kinh hồn, và mặt đất rung chuyển. Tuấn bị nhiều nguồn lực từ mọi hướng đẩy bật ngửa rồi xô tới trước hoặc xoay vòng; anh có cảm giác ngực bị ai đâm 1 quả rổ mạnh, tức đến khó thở. Đất, sỏi ùn lên hất vào người anh. Khói đen tỏa ra chung quanh, không khí khét lẹt mùi thuốc nổ. Tuấn biết 1 trái bom đã đáp cách anh không xa, đào 1 hố rỗ to và làm dạt một mớ cây nhỏ bên trái anh, tung tóe đất lên quần áo anh. Riêng thân cây to vẫn đứng vững và hiên nhiên đã hứng hết những mảnh bom, đất đá, và sức ép cho anh. Anh sờ khắp người để thấy mình vô sự. Trái bom khác rơi trên đỉnh đồi đã bật gốc 1 cây cổ thụ, tạo nên một âm thanh phụ nghe đánh ầm và làm trống hẫng một khoảng rừng.

Tuấn bò qua những cành cây gãy đổ ngổn ngang, tìm Thịnh nhưng không thấy hấn đâu cả. Trong mọi tình huống anh phải có máy bên cạnh mình. Nhưng chiếc A37 lại đang đâm bổ xuống đầu Tuấn một lần nữa. Anh vội ngồi nấp sau một thân cây. Có lẽ đây là chiếc thứ hai, đang theo gót phi tuần trưởng của nó vừa rời. Dù sao thì anh sắp hứng chịu một “trận đòn thù” nữa. Lại “ầm! ầm!” rồi mấy tiếng “ầm” phụ nổi lên. Tuấn lại bị lộn nhào một lần nữa, và anh giật bắn người khi thấy một cây cổ thụ vừa bật gốc ngã xổng

xoài cách anh không đầy 1 thước. Giá mà nó phang ngay anh thì còn gì nữa! Ngọn đồi bỗng “đổi mới”; cây ngã la liệt. Tuấn vẫn tìm Thịnh, tìm Trung sĩ Hiến – người toán phó – và Sắc. Toán may ra thì còn được 4 mạng, kể cả anh. Tâm và Châu đã ra đi rồi! Nhưng sao thế này: im phăng phắc – địch đâu rồi, và ta đâu rồi? Bỗng lá cây lay động sột soạt sau lưng. Tuấn quay phắt lại, khẩu M18 dưới nách chỉ thẳng vào bóng người từ trong bụi rậm vừa đứng lên.

– Sắc đây ông thầy.

Tuấn thở phào một cách dễ chịu. Anh khẽ nói:

– Mà không sao chứ?

Anh lính khẽ lắc đầu thay lời đáp. Tuấn biết mình vừa hỏi một câu không cần trả lời; nó chỉ có nghĩa của một câu xác định, “à, may quá còn có mày.” Anh đang lo cho số phận của các toán viên.

– Trung sĩ Hiến và Thịnh có sao không?

Sắc vừa nói vừa đưa tay chỉ về hướng hơi chéch đỉnh đồi:

– Ông Hiến bị thương nằm ở đằng kia. Ông hỏi thăm ông thầy, và bảo em đi tìm.

Tuấn muốn đến gặp ngay Trung sĩ Hiến xem tình trạng thương tích của ông ta ra sao, nhưng anh phải tìm Thịnh trước vì máy móc truyền tin là linh hồn của toán. 2 chiếc phản lực bây giờ đang ở tít trên mây; tiếng động cơ của chúng nghe rất xa và đứt đoạn. Chiếc L19 vẫn quần trên đầu hai người. Có lẽ viên phi công đang gọi Thạch Độ khàn cả tiếng, Tuấn nghĩ thế. Quái, Thịnh biến đâu mất với chiếc máy truyền tin. Tuấn vẫn nhớ hẳn chạy theo sau anh và nấp gần đây trước khi bom rơi. Tuấn bỗng nảy ra ý nghĩ bới tìm trong mớ cây cối đồ ngồn ngang ngay cạnh hố bom. Và trong lúc hai thầy trò đang len lỏi bò vào từng đồng cây lá nằm bên trên hoặc bị vùi lấp dưới lớp đất mới thì phía trắng cỏ tranh một tiếng nổ phát ra và một cột khói trắng bốc cao. Anh biết viên phi công máy bay quan sát vừa bắn 1 trái chỉ điểm cho phản lực đánh bom xuống nơi anh ta vừa thấy địch ẩn núp đâu đó. Trong tiếng rít của 2 chiếc A37 trên đầu, tiếng rền và chấn động liên hồi của bom, Tuấn chợt nghe giọng gọi đầy khích động của Sắc:

– Ông thầy ơi.

Tuấn ngược nhìn theo ngón tay trỏ của người lính và thấy cách họ vài thước khúc cần ăng-ten của chiếc máy PRC25 nhú ra khỏi mớ đất vàng tươi mới tinh khôi dưới mây cành cây phủ lên. Anh lặng người mấy giây, cảm thấy đôi chân như không đứng vững nổi. Giọng nói Tuấn nghe yếu ớt qua hơi thở:

– Mọi đất ra.

Hai người hì hục lôi các cành cây bỏ sang một bên, dùng tay bới mớ đất bột lên. Chiếc máy truyền tin bị thủng, móp méo, vỡ nhiều chỗ, từ từ lộ ra, rồi màu áo rằn ri bày ra, dính đất và máu. Tuấn và Sắc cùng nâng người Thịnh đang nằm sấp lên. Xong pha trộn mạt đã nhiều, đã trông thấy bao nhiêu xác chết của cả đôi bên, nhưng anh phải nhận chưa bao giờ thấy một xác người như thế này, nói chi xác ấy là đồng đội, là thuộc cấp của mình. Cả người Thịnh từ bụng lên vai bị mất từng mảng thịt lớn, và xương vai một bên bị gãy. Nhưng cái chân, ôi cái chân trái, anh không biết phải nói thế nào... đứt đến trên đầu gối, chỉ còn dính tồn teng với toàn thân bằng một mảnh da rộng bằng một bàn tay, và thịt chỗ hai đầu bị cắt lìa trở nên xám đen giống như vừa bị nướng trên lửa!

Sắc mở thử máy truyền tin. Chỉ là một cục kim khí im thin thít vô dụng. Chợt nhớ tới Trung sĩ Hiến, hai người thận trọng di chuyển, và Sắc dẫn đường ngược lên đồi. Họ bước qua nhiều xác lính Bắc Việt nằm đủ vị thế – nghiêng, ngửa, sấp, hay cong queo. Tuấn cúi xuống bên người toán phó, xem xét vết thương ở bụng. Có vẻ một mảnh bom đã cứa một đường dài và sâu trước bụng. Anh thử xốc người thương binh lên nhưng anh ta nhăn nhó một cách đau đớn:

– Ôi, ông thầy để tôi nằm đi.

– Trước khi bom nổ anh đã rút xuống triền dốc với toán mà sao lại ở đây?

Trên gương mặt tái xanh vì mất nhiều máu của Hiến, Tuấn thấy một sự cố gắng dùng sức mới bật ra thành tiếng:

– Tôi chạy lên để... kéo xác thằng Châu xuống... kéo bom dần nát mất nhưng...

Hiến ngưng nói, vẻ mệt nhọc, đưa lưỡi liếm quanh vành môi tái nhợt và khô khốc. Sắc mở nắp bi-đông, khẽ nâng đầu anh lên và kê miệng bình nước vào môi. Tuấn nhắc:

– Cho uống ít thôi để giữ cho máu bớt chảy.

Trong khi tháo cuộn băng cá nhân để băng cho Trung sĩ Hiến, Tuấn vẫn thận trọng quan sát chung quanh. Anh thấy nhiều xác chết đối phương rải rác khắp nơi. Xác Châu nằm cách Trung sĩ Hiến khoảng 5 thước, mắt còn nhìn lên tròng trùng. Anh rón rén bò đến bên người toán viên vẫn hay di chuyển hàng đầu trong các cuộc xâm nhập của toán, đoạn từ từ vuốt cho đôi mắt nhắm lại. Rừng im phăng phắc. Có lẽ chúng chỉ đi tản những kẻ bị thương. Những người nằm kia đều “câm nín”. Sau khi đảo lại mấy vòng để bắn rocket và đại liên 12.7ly xuống một điểm mới dưới thung lũng do phi cơ quan sát chỉ điểm, 2 chiếc phản lực đã rời vùng. Chiếc L19 vẫn còn lượn trên không phận hành quân. Tuấn vừa quay sang bảo Sắc lấy chiếc pa-nô tìm cách trải để ra hiệu cho máy bay biết mình có mặt tại chỗ thì bỗng rừng núi lại rền vang từng tràng nổ. Tuấn nói:

– 12.7ly.

Chiếc L19 vọt cất cao lên và mất hút vào khoảng không. Tuấn đề nghị khiêng Trung sĩ Hiến men theo triền dốc về hướng Bắc cho xa vùng giao tranh được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Anh đoán địch sẽ chiếm lại đồi này. Bỗng dưng Trung sĩ Hiến quàng một tay ôm chặt chân Tuấn và thều thào nói:

– Ông thầy đi đâu anh em cũng đi theo ông thầy. Bây giờ ông thầy bỏ anh em...

Tuấn định thốt một lời an ủi, hay trấn an nhưng bàn tay Trung sĩ Hiến đã buông rơi khỏi cổ chân anh, đầu ngoẹo sang một bên, mắt nhắm nghiền như đi vào một giấc ngủ. Anh lay mạnh vai Hiến:

– Anh Hiến! Anh Hiến!

Chỉ có tiếng gió ngàn xào xạc đáp lại. Rừng chiều hừng nắng ở những đồi xa. Sắc bồng vổ vào cạnh sườn Tuấn và chỉ về hướng trắng cỏ tranh. Lố nhố một đoàn quân dàn hàng ngang đang tiến lên đồi của anh. Họ vận ka-ki xanh, nón tai bèo, súng kẹp nách, vai đeo ba lô. Hai thầy trò vội lom khom chạy về phía triền dốc, rồi di chuyển về hướng Bắc men theo sườn đồi.

Đi được 1 giờ, vượt qua vài con suối, mấy quả đồi thấp, Tuấn dừng lại xem bản đồ, đoạn bảo Sắc đổi hướng, đi về đông theo phương góc 1800. 5 giờ chiều. Đêm rừng bao giờ cũng đến nhanh. Trong ánh sáng nhá nhem 2 thầy trò kẻ trước người sau cứ tiếp tục luôn lách qua cây lá, bụi rậm. Rồi sức nhớ phải có 1 độ quan sát tối thiểu mới có thể chọn 1 vị trí ngủ đêm an toàn, Tuấn khẽ nói với người toán viên đồng hành:

– Ta lên đỉnh đồi trước mặt tìm chỗ nghỉ đêm.

Mới hơn 4:00g sáng Tuấn đã thức giấc. Bao giờ người lính hành quân cũng thức giấc sớm, vì giấc ngủ đến vào khoảng 7:00g chiều thay vì 1–2 giờ sáng ở những “đêm đô thị”. Trời còn tối mịt. Anh nằm nghe ngóng một lát, đoạn đưa tay sờ lưng vồng của Sắc. Một giọng nói rất khẽ:

– Ông thầy thức rồi hả?

Rồi ánh sáng nhờ nhờ dần dần sang trắng đục. Rồi mọi vật bỗng hiện rõ trước một ngày đang lên. Có vài tiếng chim hót. Có vài tiếng hú đầu đó bên một ngọn đồi khác, rồi không biết bao nhiêu tiếng hú cất lên vang cả một vùng đồi núi, cơ hồ như tiếng hú này lây sang tiếng hú khác, và cứ thế truyền đi khắp nơi. Tuấn đã quá quen với các tấu khúc bình minh của rừng núi. Hai người cuốn võng bỏ vào ba lô, dọn dẹp “sạch sẽ” chỗ đất dưới chân, lùa mớ lá cây chung quanh phủ lên, không để lại một dấu vết nào có thể tố cáo sự hiện

diện của 2 thầy trò. Sắc mở 1 bịch gạo sấy, rót nước từ bi-đông vào bao làm một bữa ăn sáng. Tuấn chẳng thấy đói, tuy suốt ngày hôm qua anh chỉ ăn có một gói cơm sấy vào buổi sáng.

Tâm trí anh quay về với những gì đã xảy ra. Bị lộ, trận oanh kích, những xác đồng đội bị bỏ lại, và bây giờ 2 người lạc lõng giữa rừng không máy móc liên lạc để biết đội biết tung tích. Anh có trách nhiệm gì với những thuộc cấp vừa ra đi vĩnh viễn kia? “Ông thầy đi đâu anh em cũng theo ông thầy. Bây giờ ông thầy bỏ anh em...” Tuấn thấy miệng đắng khi nuốt nước bọt. Anh thêm một điều thuốc, và một ly cà phê. Anh nhìn Sắc đang ngồi ăn, nhìn xuống khẩu M18 gác trên đùi mình, ngược nhìn bầu trời xanh biếc ban mai. Sắc vụt hỏi:

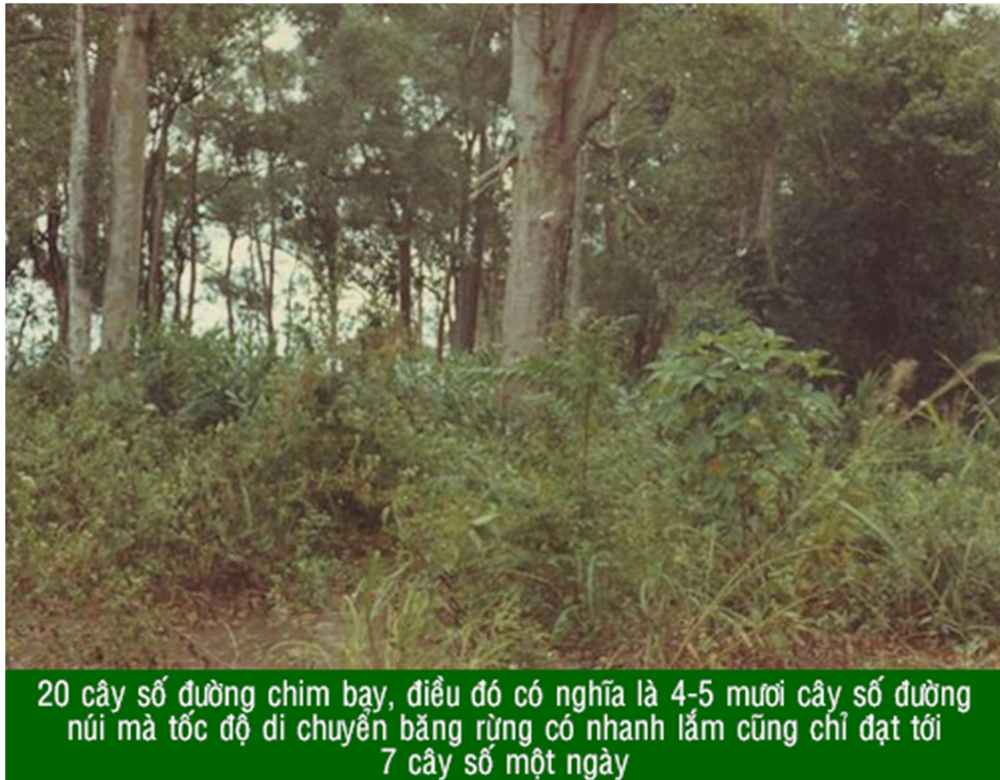
– Bây giờ tính sao, ông thầy?

– Không có máy móc, không biết ở nhà thế nào, còn ở nhà cũng chẳng biết mình sống chết ra sao. Cứ tiếp tục đi về hướng Đông, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, càng gần nhà càng tốt. Có trục thẳng thì trải pa-nô cho nó thấy mình. Thế nào biết đội cũng cho máy bay đi tìm.

– Cha con nó bị thiệt hại nặng. 2 chiếc A37 đánh hiệu quả thật. Sườn đồi bên kia và trảng cỏ tranh lãnh trọn mấy trái bom. Em thấy chung quanh chỗ ông Hiến nằm ít nhất cũng cả chục xác nằm la liệt. Ông thầy có để ý không? Đợt bom đầu tiên chặn đứng ngay cuộc tấn công. Em nghĩ có lẽ chúng kêu phòng không đến tiếp cứu sau này, vì suốt trong khi oanh kích đâu có khẩu 12.7ly nào hoạt động đâu.

Tuấn đồng ý với phần lớn những lập luận của Sắc, nhưng anh chẳng thấy hứng thú bàn luận về chiến trận vừa qua. Tỷ số tử vong của chiến trường và tỷ số tử vong của lòng mình, cái nào làm nên chiến thắng? Đợi cho người lính ăn xong và đào đất lấp mọi dấu vết, Tuấn đề nghị lên đường.

Sang đến ngày thứ ba 2 người vẫn tiếp tục băng rừng, ngày đi đêm nghỉ. Còn khoảng 20 cây số đường chim bay nữa mới về đến bộ chỉ huy của Liên Đoàn. Cả hai đều thấy ngao ngán. 20 cây số đường chim bay, điều đó có nghĩa là 4–5 mươi cây số đường núi, mà tốc độ di chuyển băng rừng – chứ không phải theo đường mòn – có nhanh lắm cũng chỉ đạt tới 7 cây số một ngày.



20 cây số đường chim bay, điều đó có nghĩa là 4-5 mươi cây số đường núi mà tốc độ di chuyển bằng rừng có nhanh lắm cũng chỉ đạt tới 7 cây số một ngày

Nhưng điều bất ổn trong lòng họ không phải đường về điệu vợ, đầy đe dọa, bắt trắc, lương thực cạn. Cái bất ổn là không trung vắng lặng. Từ cái buổi sáng đầu tiên sau khi bỏ ngọn đồi và đồng đội ở lại, anh và Sắc không hề thấy thấp thoáng, dù xa, bóng dáng một chiếc máy bay. Lạ thật. Không 1 chiếc trực thăng, không 1 chiếc L19, không 1 chiếc vận tải, không 1 chiếc oanh tạc cơ phản lực, thậm chí không 1 chiếc máy bay dân sự, không có gì ráo trên bầu trời quang đãng. Chưa bao giờ như thế, ít ra từ ngày Tuấn vào lính; chưa bao giờ có một ngày không có một hoạt động nào của Không Quân. Anh ngồi nghỉ mệt trên một ngọn đồi, tựa lưng vào một thân cây, dựng súng bên cạnh. Sắc ngồi xếp bằng trên mặt đất, cạnh Tuấn. Người lính cảm thấy bồn chồn khi nhìn về tư lự của người chỉ huy. Anh ta không dám hỏi bất cứ điều gì lúc này. Tại sao bầu trời vắng lặng thế này? Sao không nghe một tiếng đại bác, một tiếng bom nổ xa xa? Và vân vân. Cuối cùng, không nén nổi những băn khoăn trong lòng, Sắc lên tiếng:

– Em thật không hiểu nổi. Chắc có chuyện gì đây, chứ không thể nào Liên Đoàn đem con bỏ chợ như thế này.

– Tao cũng chịu thua, không hiểu nổi. Đánh rằng mình không có phương tiện liên lạc, không biết tình hình ở nhà hay các đơn vị bạn ra sao, nhưng Liên Đoàn vẫn có thể cho trực thăng đi tìm. Đánh này bắt vô âm tín. Mà cái điều lạ lùng nhất là không có bóng dáng một chiếc máy bay nào cả, chứ đừng nói trực thăng C&C của biệt đội. Tao cũng nghĩ như mày: chắc có biến cố gì đây. Điều cần nhất bây giờ là bằng mọi cách phải gắng về tới bộ chỉ huy Liên Đoàn. Mày còn mấy gói gạo sấy?

– Dạ 3 gói, và không tới nửa chai xì dầu.

– Tao còn 5 gói. Tao sẽ đưa thêm cho mày 1 gói. Mỗi thằng như vậy có 4 gói. Tao ước tính từ đây về tới Liên Đoàn có thể mất 6–7 ngày nữa. Bây giờ tao tạm ấn định kỷ luật dùng lương khô là mỗi thằng chỉ được ăn nửa gói một ngày. Cố gắng chịu đựng như vậy thì mới đủ sức mà lết về tới nhà. Tao nói 6–7 ngày là trong giả thuyết di chuyển vô sự, không đụng địch.

Điều Tuấn nói sau cùng nhắc lại sự bất an của hai người. Trong 3 ngày qua thầy trò anh đã né tránh mấy đoàn quân dài dằng dặc. Trong đời nhảy toán của mình Tuấn chưa bao giờ thấy địch chuyển quân rầm rộ như thế. Một điều lạ lùng nữa là những đoàn người cứ nườm nượp hướng về Đông, cùng chiều với anh và Sắc, chỉ khác là họ dùng đường mòn. Tuấn đứng dậy tháo ba lô đặt xuống đất, lôi một gói gạo sấy đưa cho Sắc, đoạn cả hai lên đường.

Tuấn nhìn đồng hồ tay: 3:00g chiều. Tuy gần cuối ngày, cái nắng như nung như đốt của tiết trời miền Nam đầu tháng Năm vẫn chưa dịu đi chút nào. Đưa bi đông lên miệng tu một ngụm nước xong, anh xoay xoay tám bản đồ, nhìn thật kỹ những vòng cao độ nâu lẫn xanh nhạt, rồi ngược nhìn địa thế chung quanh. Cho chắc chắn, anh mở cái địa bàn, xoay cho hướng bắc của bản đồ trùng với hướng mũi tên của địa bàn, đoạn anh đối chiếu chi tiết bản đồ với địa thế một lần nữa. Anh hân hoan nói với Sắc:

– Tới vùng Tân Uyên rồi!

– Chắc không, ông thầy?

– Bảo đảm!

Hai thầy trò bỗng thấy khỏe khoắn trong người, mặc dù mới trước đó mấy phút họ cảm thấy gần kiệt sức sau 6 ngày băng rừng lội suối với những cơn đói triền miên làm bủn rủn chân tay, hoa cả mắt. Nhìn lại đoạn đường dài gian nan, hiểm nguy, Tuấn thấy thương hại Sắc. Hẳn ta to con, ăn khỏe, nên trong mấy ngày qua quả thật là một chuỗi ngày khôn khổ “tận cùng bằng số” đối với hắn. Tuấn bảo:

– Bây giờ mày có thể ăn nốt nửa bịch gạo sấy cuối cùng cho đỡ đói. Còn vài cây số nữa là tới chi khu rồi, tha hồ mà gọi mì, phở, hủ tiếu...

– Lạ thật, không thấy thèm nữa ông thầy ơi. Thôi, mình đi lẹ tới chi khu đăng báo Liên Đoàn đón.

2 người lội qua một con suối, tiếp tục đi về Đông. Họ bước đi vững vàng hơn những ngày còn lếch thếch giữa rừng. Sau khoảng 1 tiếng đồng hồ di chuyển, nhìn xuyên qua một khoảng rừng thưa, 2 người thoáng thấy mấy nóc nhà lợp tôn của chi khu Tân Uyên ở tít đằng xa, bên kia sông. Cùng với bước tiến của Tuấn và Sắc, mọi vật rõ dần. Rồi lá cờ

phấp phới trên trụ cờ tuy vẫn còn mờ mờ trong quăng xa nhưng đã đủ để thấy không phải lá cờ vàng ba sọc đỏ quen thuộc. Hai người không tin nổi mắt mình: làm thế nào mà lá cờ nửa đỏ nửa xanh với ngôi sao ở giữa lại ngang nhiên tung bay nơi này. Thầy trò nhìn nhau, nhưng mỗi người theo đuổi những suy nghĩ riêng. Sắc bỗng vỗ vai Tuấn chỉ về phía con sông trước mặt, vẫn ở nẻo xa và chen vào giữa khoảng cách từ chỗ họ đến chi khu: vài chiếc ghe cũng treo loại cờ đó. Nhìn qua mấy mái nhà tranh gần bờ sông cũng lại thấy những lá cờ đó. Sắc khẽ nói:

– Chắc chúng chiếm vùng Tân Uyên rồi. Không khéo Biên Hòa cũng di tản chiến thuật nốt.

Tuấn nói, để tự trấn an hơn là làm yên lòng người thuộc cấp:

– Không thể có chuyện đó được.

Chợt nhìn bên trái, qua một khoảng rừng chòi lưa thưa, thấy có mấy người nông dân đang cuốc đất trong một thửa ruộng, anh chợt nảy ra ý nghĩ đến tiếp xúc họ để dò hỏi tình hình. Tiến sát mảnh ruộng, để Sắc ngồi lại trong một bụi cây yểm trợ, Tuấn cầm khẩu M18 trong tay phải, bước đến bên 4 người đang làm việc đồng áng. Họ ngừng tay, nhìn anh chăm chú. Tuấn hỏi người lớn tuổi nhất trong nhóm người, một ông già khoảng 50, xương xẩu nhưng còn nhanh nhẹn:

– Thưa Bác, hình như chi khu đã rút đi rồi, phải không ạ?

Gương mặt thoáng bối rối, ông nhìn Tuấn từ đầu đến chân rồi nói rất khẽ:

– Chú là Biệt kích 81 trong rừng mới ra hả?

– Dạ phải.

– Ông Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng từ 5–6 ngày nay rồi, từ hôm 30 tháng Tư. Ai nấy đều buông súng trở về nhà hết. Chính phủ Cách Mạng chẳng làm khó dễ gì cả. Anh em còn bao nhiêu người?

Tuấn chẳng còn nghe rõ ông già hỏi gì nữa. Anh cúi đầu rất lâu. Dòng ý thức của anh bỗng như ngừng lại – không hẳn là nó đặc quánh lại, cũng không hẳn nó trống rỗng, chỉ biết nó tuồng như không còn khả năng suy nghĩ rõ ràng, mạch lạc nữa. Tuấn có cảm tưởng sau bao nhiêu suy đoán, thắc mắc, giờ đây được thực tế trả lời, trí não mình bỗng thấy “no” rồi, không đòi hỏi nữa, cũng không nhận dữ kiện nào từ ngoại giới nữa! Sắc từ trong bụi vội bước ra. Nhìn dáng điệu của người toán trưởng anh đã đoán tình hình hẳn là rất xấu. Trong ánh mắt ái ngại, ông cụ lặp lại cho người lính thứ hai nghe:

– Ông Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng hôm 30 tháng Tư rồi. Các chú nên bỏ súng ống đi, trở về gia đình thôi.

Đến lượt Sắc đứng chờ người ra. Lúc ngồi trong bụi anh đã đoán tình hình phải xấu, anh đã lờ mờ phác họa một vài viễn cảnh tệ hại, nhưng “xấu” như ông già này cho biết thì thật vượt quá xa dự tưởng của anh.

Đột nhiên Tuấn ngược lên chào từ giã:

– Tụi cháu cảm ơn Bác. Thôi, tụi cháu về.

Tuấn bước đi trước, và Sắc theo sau. Họ tiến về phía bờ sông. Hai người đứng nhìn dòng sông êm ả, trong vắt một hồi lâu. Rồi Tuấn nhìn Sắc, ngập ngừng vài giây, nói với một giọng hơi lạc đi, nhưng không kém dứt khoát:

– Qua bên kia sông, có thể đi bộ ra đến xa lộ, từ đó đón xe về Sài Gòn. Sắc, thôi thầy trò mình chia tay. Kể từ giờ phút này tao không còn là trưởng toán của mày nữa. Cứ tự do về với gia đình. Tao chỉ muốn nói một điều. Trong những ngày mày theo toán, nếu tao có làm những gì khiến mày buồn lòng, hoặc vì trách nhiệm, hoặc vì sai lầm, tao mong mày bỏ qua cho. Cầu chúc mày thật nhiều may mắn.

Sắc cố bặm môi để giữ cho miệng khỏi bị méo xệch. Anh ta muốn nói cả nghìn lời nhưng không thốt được một tiếng. Cúi gằm mặt xuống một lúc như cố đè cơn xúc động cứ chực bật ra thành tiếng nấc, cuối cùng anh ta hỏi:

– Còn ông thầy?

– Tao không thể bỏ toán còn nằm lại trong đó.

– Nhưng họ chết hết rồi mà.

– Chính vì vậy mà tao thấy mình không thể về nhà được. Lời nói sau cùng của Trung sĩ Hiền rất đúng.

Tuấn ngập ngừng một lát, định nói thêm điều gì nữa nhưng lại thôi. Anh sẽ mang những đắng cay trong lòng mình vào rừng núi. Có lẽ anh chỉ cần nói điều đó với toán của anh vẫn còn lại trong rừng: người lính ở đâu cũng thế, chỉ là công cụ; thắng bại không phải do họ định đoạt, và vinh quang của chiến thắng cũng không thuộc về họ – có thuộc về họ chẳng chỉ là những đau khổ của chiến bại và của hy sinh!

Tuấn quay lưng đi về hướng khi nãy hai thầy trò từ trong rừng ra. Trong một thoáng cõi lòng Sắc như hứng chịu bão táp toì bời từ mọi hướng. Tìm về xa lộ sao ngập ngừng bước chân. Anh muốn rảo bước theo sau người toán trưởng, nhưng hình ảnh những đường phố

Sài Gòn thân thuộc giờ đây không xa lắm như nú chân anh, dù anh nghĩ nơi ấy chắc cũng đang phấp phới những lá cờ này. Rồi hình ảnh mẹ anh hiện ra thật rõ và bao trùm cả không gian. Sắc gọi:

– Ông thầy!

Tuấn quay lại. Sắc đứng ở thế nghiêm, đưa bàn tay phải lên ngang mày chào. Tuấn chào đáp lễ, đoạn quay gót tiến bước. Người lính đứng nhìn theo cái dáng gầy, phong sương xa dần rồi khuất sau ngàn lá.



cái dáng gầy, phong sương xa dần rồi khuất sau ngàn lá...

Núi ở chân trời bao giờ cũng xanh lơ. Chắc toán của anh đang nằm trên một trong những dãy núi đó. Chắc người trưởng toán lại trèo lên nơi ấy. Sắc không sao ngăn nổi mấy giọt nước mắt từ từ lăn xuống, quỵện với mồ hôi làm lưỡi anh mặn chát.

Hà Kỳ Lam



*nguồn: internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Ba, April 8, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*